

Bản án số: **274/2021/HS-ST**

Ngày: **10/12/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Đức Thắng**
2. Ông **Chu Bá Hữu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Hà** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 286/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN Q ; sinh năm: 1978; HKTT và chỗ ở: Tổ A, phường Đ, Long Biên, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông : Nguyễn Văn V (sinh năm: 1939) và con bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1944); gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Phùng Thị Ánh Hồng sinh năm: 1981. Có 03 con (con lớn sinh năm 2003, con bé sinh năm 2021). Theo danh chỉ bản số 393 ngày 29/6/2021 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 02 tiền án, 04 tiền sự.

+ Tiền sự: năm 1998, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 18 tháng; Năm 2003, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 18 tháng; Năm 2006, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; năm 2011, đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng (Đã hết thời hiệu).

+ Tiền án: - Bản án số 70/HSST ngày 21/6/1995 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân (Đã xóa án tích);

- Bản án số 94/2009/HSST ngày 27/5/2009 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã xóa án tích).

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/6/2021, tạm giam từ ngày 25/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

2. LÊ VĂN D ; sinh năm: 1994; HKTT và chỗ ở: thôn T, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn L (sinh năm 1965) và con bà Đỗ Thị Thanh (đã chết); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Theo danh chỉ bản số 392 ngày 28/6/2021 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền án, tiền sự: không

- Bản án số 04/2020/HSST ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án, án phí HSST 200.000 đồng. Tháng 4/2020, đã nộp án phí (Phạm tội trong thời gian thử thách của án treo). Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/6/2021, tạm giam từ ngày 26/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

3. TRẦN ANH T ; sinh năm: 1983; HKTT : thôn K, xã Đ, huyện Gia Lâm, Hà Nội; Chỗ ở: Tập thể Z, Tổ G, phường N, Long Biên, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn P (sinh năm 1958) và con bà Mai Thị V (sinh năm 1960); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Quán Thanh T sinh năm: 1982. Có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con bé sinh năm 2015). Theo danh chỉ bản số 394 ngày 28/6/2021 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/6/2021, tạm giam từ ngày 27/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

4. LÊ QUANG H, sinh năm: 1984; HKTT: Khu H, xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Tập thể Z, Tổ G, phường N, Long Biên, Hà Nội; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Hồng H (sinh năm 1965) và con bà Hà Thị S (sinh năm 1967); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Nguyễn Thị T sinh năm: 1987. Có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con bé sinh năm 2010). Theo danh chỉ bản số 395 ngày 30/6/2021 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/6/2021, tạm giam từ ngày 26/6/2021 đến ngày 15/7/2021 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1) Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1965, HKTT: xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (vắng mặt);

2) Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1960, HKTT: xã Đ, huyện Gia Lâm, Hà Nội (vắng mặt);

3) Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1984, HKTT: xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, hiện ở tại số B ngõ L, phường N, Long Biên, Hà Nội (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/06/2021, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Long Biên làm nhiệm vụ tại Ngõ 53 Đức Giang, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe máy có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện dưới đất cách chân trái nam thanh niên khoảng 30cm có 01 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng nên tổ Công tác đã nhặt lên kiểm tra. Tại chỗ nam thanh niên khai nhận tên là Lê Văn D, sinh năm 1994, HKTT: thôn Thụy Lâm, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, còn tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông là ma túy D mua về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa D cùng tang vật về trụ sở để làm rõ. Tang vật thu giữ của D gồm: 01 túi ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 34P – 001.20, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 5084/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: **0,228 gam**.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên, Lê Văn D khai nhận: chiều ngày 17/6/2021, D điều khiển xe máy Honda BKS: 34P1 – 001.20 đi từ nhà

của D ở thôn Thúy Lâm, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến Hà Nội tìm việc làm. Do bản thân D nghiện ma túy nên D điều khiển xe máy đến nhà của Nguyễn Văn Q để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, D mua của Q 01 túi ma túy Methamphetamine giá 100.000 đồng. Sau khi D đưa tiền cho Q được Q dán 01 gói ni lông chứa ma túy methamphetamine vào mặt trong yếm xe máy của D. Sau đó, D điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng ma túy, khi D đi đến ngõ 53 Đức Giang, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra. Quá trình dừng xe, D làm đổ xe nên gói ma túy dán ở yếm xe bị rơi xuống đất cách chân trái D khoảng 30cm. Cơ quan Công an nhặt gói ni lông lên để kiểm tra phát hiện bên trong có tinh thể màu trắng. Tại chỗ, D khai nhận tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông là ma túy mình vừa mua của Q để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, đưa D cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 18/6/2021, tổ công tác Công an phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 28 Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội phát hiện Trần Anh T, sinh năm 1983, HKTT: thôn Kim Âu, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 30L1-5896 có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T thả 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng từ tay trái xuống dưới đất. Tổ công tác đã yêu cầu T nhặt lên, tại chỗ T khai tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông là ma túy T mua về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa T cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Tang vật thu giữ của T gồm: 01 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 chiếc điện thoại Samsung màu đen, 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 30L1 – 5896.

Tại bản Kết luận giám định số 5093/KLGD-PC09 ngày 25/06/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: **0,283 gam**.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên, Trần Anh T khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 ngày 18/06/2021, Lê Quang H, sinh năm 1984, HKTT: Khu 13, xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ có rủ Trần Anh T mua ma túy về để sử dụng. Sau đó, T đi đến phòng trọ của Trần Văn T, sinh năm 1984, HKTT: Thôn 1, xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa ở tại số 17, tổ 31, phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội gặp Hưng. Tại đây, Hưng nói với Anh T là sẽ dùng tài khoản của Hưng chuyển khoản số tiền 180.000 đồng cho Nguyễn Văn Q còn Anh T sẽ đi lấy ma túy về để cả Hưng, Anh T và Văn T cùng sử dụng. Anh T đã đọc số tài khoản của Nguyễn Văn Q, STK: 101868408627 tại ngân hàng Vietinbank cho

Hưng để Hưng chuyển khoản số tiền mua ma túy. Sau khi Hưng chuyển khoản thành công, Anh T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 30L1-5896 đi đến khu vực đường tàu thuộc phường Thượng Thanh để lấy ma túy. Tại đây, Anh T gặp và nhận của Q 01 túi nilon ma túy đá, Anh T cầm gói ma túy vừa mua được ở tay trái đi xe máy về phòng trọ của Văn T để sử dụng. Khi Anh T đi đến trước cửa số 28 Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội thì bị Cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, cùng tang vật nêu trên. Việc bàn bạc mua ma túy chỉ có Trần Anh T và Lê Quang H nói với nhau, tiền mua ma túy do Hưng bỏ ra toàn bộ, Trần Văn T không tham gia bàn bạc cũng như không góp tiền hay công sức gì vào việc mua ma túy về cùng sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Hưng và Anh T khai nhận phù hợp với nội dung trên, phù hợp với tài liệu điều tra đã thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 19/6/2021, căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập được Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q tại địa chỉ: Số 22b tổ 9 phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội. Quá trình khám xét Cơ quan Công an thu giữ tại dưới đệm giường ngủ tầng 1 của nhà có:

- 01 túi ni lông ghi chữ “Hạt đỗ” bên trong có 24 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng và 04 túi ni lông chứa các viên nén màu hồng hình tròn.

- 01 túi ni lông có ghi chữ “Hạt đỗ” bên trong có 26 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax.

Tại bản Kết luận giám định số 5099/KLGĐ-PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 50 túi ni lông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: **19,699 gam**. Các viên nén hình tròn màu hồng bên trong 04 túi ni lông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: **0,988 gam**. Tổng khối lượng là: **20,687 gam** Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên, Nguyễn Văn Q khai nhận phù hợp với lời khai của Lê Văn D và Trần Anh T, ngoài ra Q còn khai nhận: Do gia đình Q có hoàn cảnh khó khăn nên Q nảy sinh ý định mua ma túy đá về bán cho khách để kiếm lời. Ngày 16/6/2021, Q đi xe buýt đến khu vực Chùa Dận, Từ Sơn, Bắc Ninh gặp và mua của một người đàn ông lạ mặt 6.000.000 đồng tiền ma túy, người đàn ông đưa lại cho Q 02 túi ni lông bên trong có sẵn nhiều gói ni lông chứa ma túy đá và một vài viên ma túy hồng phiến. Sau đó, Q mang số ma túy trên về cất giấu tại đệm ngủ tầng 1 để khi nào có khách mua thì sẽ lấy ra bán. Q chỉ bán

ma túy cho Lê Văn D ngày 17/6/2021 và Trần Anh T ngày 18/6/2021, ngoài ra Q chưa bán ma túy cho ai khác.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu khác có trong vụ án.

Đối với đối tượng Trần Văn T, không tham gia bàn bạc với Hưng, Trần Anh T cũng như không góp tiền hay công sức gì vào việc mua ma túy về cùng sử dụng, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với T.

Đối với số tài khoản 101868408627 tại ngân hàng Vietinbank đăng ký chính chủ tên Nguyễn Văn Q và số tài khoản 1903658822011 tại ngân hàng Techcombank đăng ký chính chủ Lê Quang H, qua xác minh thể hiện hồi 18 giờ 45 phút ngày 18/6/2021, Lê Quang H chuyển khoản cho Nguyễn Văn Q 180.000 đồng với nội dung “E tuan bo doi” phù hợp với lời khai của các đối tượng.

Đối với chiếc điện thoại Nokia màu xanh thu giữ của Trần Anh T, qua kiểm tra phát hiện có các cuộc điện thoại gọi đi cho Lê Quang H ngày 18/6/2021 phù hợp với lời khai của Anh T và Hưng, chuyển tòa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Samsung màu đen thu giữ của Trần Văn T, qua kiểm tra không phát hiện liên quan đến vụ án, chuyển tòa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Nokia màu trắng thu giữ của Lê Văn D và chiếc điện thoại Iphone Xsmax thu giữ của Nguyễn Văn Q, qua kiểm tra phát hiện có cuộc điện thoại gọi đi cho Nguyễn Văn Q hồi 18 giờ 44 phút ngày 17/6/2021 phù hợp với lời khai của D và Q, chuyển tòa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 34P-001.20 thu giữ của Lê Văn D, qua xác minh xác định chiếc xe máy này có đăng ký chính chủ ông Lê Văn L, sinh năm 1965, HKTT: xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương bố của D. Ngày 17/6/2021, D mượn ông L xe để lên Hà Nội làm việc, ông L không biết việc D sử dụng chiếc xe trên để mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho ông Lê Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 30L1-5896, số khung: 219503, số máy: 0219455 thu giữ của Trần Anh T, qua điều tra xác định chiếc xe máy này có đăng ký chính chủ ông Trần Văn P, sinh năm 1960, HKTT: Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội xe có gắn BKS: 29S3 – 6365. Ông P đưa cho T mượn để sử dụng, quá trình sử dụng T làm mất chiếc biển kiểm soát 29S3 – 6365, nên T đã nhặt chiếc BKS: 30L1-5896 ở đường rồi gắn vào xe để đi lại. Qua tra cứu, chiếc biển số: 30L1 – 5896 là của chiếc xe máy đăng ký chính chủ anh Nguyễn Đình Huệ, sinh năm

1981, HKTT: Đội Cán, Ba Đình, Hà Nội. Cuối năm 2019, anh Huệ bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 7.000.000 đồng. Chuyển tòa án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi lắp biển số không đúng quy định của Trần Anh T , Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.

Lời khai của Nguyễn Văn Q phù hợp với lời khai của Lê Văn D , Trần Anh T , Lê Quang H, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu được.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Q , Lê Văn D , Trần Anh T , Lê Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản cáo trạng số: 279/CT - VKSLB ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và các bị cáo Lê Văn D , Trần Anh T , Lê Quang H về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và các bị cáo Lê Văn D , Trần Anh T , Lê Quang H về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q .

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Văn D .

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Anh T , Lê Quang H.

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Q mức án từ **11 năm đến 12 năm tù.**
- Đề nghị xử phạt bị cáo D mức án từ **18 đến 21 tháng tù.**
- Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ **14 đến 17 tháng tù.**

- Đề nghị xử phạt bị cáo Hưng mức án từ **14 đến 17 tháng tù**.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy **21.198 gam** ma túy loại Methamphetamine thu giữ của các bị cáo; Tịch thu 01 chiếc điện thoại Nokia màu trắng của bị cáo D do dùng vào việc mua bán ma túy, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh của bị cáo T do dùng vào việc mua bán ma túy, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax của Q do dùng vào việc mua bán ma túy;

Trả lại bị cáo D số tiền 1.000.000 đồng do không liên quan đến tội phạm.

Trả lại bị cáo Nguyễn Anh T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave số khung: 219503, số máy: 0219455; Trả lại anh Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung do không dùng vào việc mua bán ma túy.

Tịch thu tiêu hủy BKS: 30L1- 5896 thu giữ của Trần Anh T .

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai do bản thân nghiện ma túy, không làm chủ được bản thân nên đã vi phạm pháp luật, các bị cáo mong HĐXX cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 17/6/2020, tại khu vực ngõ 53 Đức Giang,

phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội, Lê Văn D có hành vi tàng trữ trái phép **0,228gam Methamphetamine** mua của Nguyễn Văn Q để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Long Biên phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 18/6/2021, tại khu vực trước cửa số nhà 28 Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội, Trần Anh T, Lê Quang H có hành vi tàng trữ **0,283gam Methamphetamine** mua của Nguyễn Văn Q để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Ngày 19/6/2021, tại nhà của Nguyễn Văn Q tại địa chỉ số 22b tổ 9 phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên phát hiện Nguyễn Văn Q cất giấu **20,687gam Methamphetamine** mục đích để bán lại kiếm lời. Trước đó, ngày 17/6/2021 Nguyễn Văn Q đã bán cho Lê Văn D **0,228 gam** Methamphetamine, ngày 18/6/2021 bán cho Trần Anh T **0,283 gam** Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Văn Q mua bán trái phép là **21,198gam Methamphetamine**.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và các bị cáo Lê Văn D, Trần Anh T, Lê Quang H đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và các bị cáo Lê Văn D, Trần Anh T, Lê Quang H về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về vai trò của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Q là người trực tiếp bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, cụ thể trong các ngày 17/06/2021, 18/06/2021 bán ma túy cho các bị cáo D, T, Hưng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hiện nay ma túy là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa của con người. Bị cáo đã nhận thức được điều này nhưng vẫn ngang nhiên bán ma túy cho D, T, Hưng với mục đích để thu lợi bất chính là thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải được xử lý bằng

một bản án hình sự của Nhà nước mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng cũng như trong việc đấu tranh đối với loại tội phạm này nói chung.

- **Xét nhân thân bị cáo Q** , bị cáo có bốn tiền sự đã hết thời hiệu và hai tiền án đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, trong 02 tiền án của bị cáo thì có 01 tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã được Nhà nước giáo dục, cải tạo về tác hại của ma túy nhưng vẫn tái nghiện. Việc bị cáo mua bán ma túy để phục vụ bản thân và kiếm lời, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo sau khi đã bị kết án về hành vi này, bị cáo biết tác hại của ma túy với xã hội với con người mà vẫn tiếp tục phạm tội nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo cần phải nghiêm trị.

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố để bị cáo là ông Nguyễn Văn Viễn là người có công với Nhà nước trong kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

- **Xét nhân thân bị cáo Lê Văn D** : Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, tự hủy hoại sức khỏe, trí tuệ của con người gây ảnh hưởng xấu tới sự phát triển lành mạnh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi có tội phạm xảy ra. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy và biết rõ đường lối xử lý của Nhà nước đối với ma túy. Năm 2020 bị cáo đã bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với mức án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng, bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

- **Xét nhân thân bị cáo Trần Anh T** : Bị cáo là người nghiện ma túy, nhân thân chưa có tiền án tiền sự nhưng bị cáo là người trưởng thành nên biết rõ việc sử dụng ma túy là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Tệ nạn ma túy đã và đang huỷ hoại sức khỏe, nhân cách của nhiều người, là hiểm họa, đe dọa đến cuộc sống bình yên của mọi người, mọi nhà và toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự. Đồng thời, ma túy là con đường ngắn nhất dẫn tới HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện, do đó cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo T có hành vi lập biên số không đúng quy định, Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định 100/2019/NĐ-CP nên HĐXX không xem xét xử lý.

+ Về tình tiết tăng nặng: Không

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bố đẻ bị cáo là ông Trần Văn P là người có công với Nhà nước trong kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang Hạng Ba, mẹ đẻ là bà Mai Thị Vân được Nhà nước tặng thưởng Huy Chương quân kỳ Quyết Thắng. Bản thân bị cáo là công nhân quốc phòng, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- **Xét nhân thân bị cáo Lê Quang H:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Tệ nạn ma túy đã và đang huỷ hoại sức khỏe, nhân cách của nhiều người, là hiểm họa, đe dọa đến cuộc sống bình yên của mọi người, mọi nhà và toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện, do đó cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

+ Về tình tiết tăng nặng: Không

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có công việc ổn định, từng là công nhân quốc phòng, trong quá trình công tác tại nhà máy Z133 đã được cơ quan tặng Giấy khen là thợ máy giỏi trong hội thi nghề nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để ra một bản án đúng người đúng tội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo để góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có công việc ổn định và không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy **21.198gam** ma túy Methamphetamine thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành;

- Tịch thu tiêu hủy biên số BKS: 30L1 – 5896 do sử dụng không đúng quy định của Trần Anh T .

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh thu giữ của Trần Anh T do sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu trắng thu giữ của Lê Văn D do sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone Xsmax thu giữ của Nguyễn Văn Q do sử dụng vào việc phạm tội;

- Trả lại Trần Văn T 01 chiếc điện thoại Samsung màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả lại Trần Anh T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave số khung: 219503, số máy: 0219455 (có BKS nguyên thủy: 29S3-6365 đăng ký chính chủ ông Trần Văn P , sinh năm: 1960, HKTT: Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại Lê Văn D số tiền 1.000.000đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q .

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn D .

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Anh T .

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Quang H.

2. **Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;**

Các bị cáo **Lê Văn D , Trần Anh T và Lê Quang H** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”;**

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn Q **09 (Chín) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/06/2021.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn D **20 (Hai mươi) tháng tù.** Tổng hợp với hình phạt **12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án,** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo bản án số 04/2020/HSST ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên **bản án treo 12 tháng chuyển thành án giam.** Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho **02 bản án là 32 tháng (Ba mươi hai) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/06/2021.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Anh T **14 (Mười bốn) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/06/2021.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Quang H **14 (Mười bốn) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/06/2021 đến ngày 15/07/2021.

3. **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với các bị cáo.

4. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi khối lượng **0.283gam Methamphetamine**; có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Quân, Tiến Đức cán bộ công an phường Bồ Đề và đối tượng Trần Anh T , là vật Nhà nước cấm lưu hành (*Theobiên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/06/2021 có tại kho tang vật Công an quận Long Biên*);

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi khối lượng **0.228gam Methamphetamine**; có chữ ký của Giám định viên Vũ Việt Cường, Chu Q Huy cán bộ đội cảnh sát ĐTTP về ma túy và đối tượng Lê Văn D , là vật Nhà nước cấm lưu hành (*Theobiên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/06/2021 có tại kho tang vật Công an quận Long Biên*);

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi khối lượng **20.687gam Methamphetamine**; có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Quân, Đỗ Văn Cường, Nguyễn Văn Ngọc cán bộ Đội cảnh sát ĐTTP về ma túy và đối tượng Nguyễn Văn Q , là vật Nhà nước cấm lưu hành (*Theobiên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/06/2021 có tại kho tang vật Công an quận Long Biên*);

- Tịch thu tiêu hủy biên số BKS: 30L1 – 5896 do sử dụng không đúng quy định của Trần Anh T (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên*);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Trần Anh T do sử dụng vào việc phạm tội (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên*);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn D do sử dụng vào việc phạm tội (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên*);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone Xsmax đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Q do sử dụng vào việc phạm tội (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên*);

- Trả lại Trần Văn T 01 chiếc điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng (nứt màn hình) do không liên quan đến hành vi phạm tội (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên*);

- Trả lại Trần Anh T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave số khung: 219503, số máy: 0219455 đã qua sử dụng (có BKS nguyên thủy: 29S3-6365 đăng ký chính chủ ông Trần Văn P , sinh năm: 1960, HKTT: Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội) do không liên quan đến hành vi phạm tội (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên*);

- Trả lại Lê Văn D số tiền 1.000.000đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/11/2021 tại Kho bạc nhà nước quận Long Biên).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn Q , Lê Văn D , Trần Anh T , Lê Quang H**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP/TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh